

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 12 -2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hiền và bà Trần Thị Sơn.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình  
tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST - HNGĐ ngày  
27/7/2022 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
58/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991(Có mặt).

Địa chỉ: Xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi ĐKKH: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Đội a, phân trại b, trại giam T, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án  
nguyên đơn - chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Ngọc T tự do tìm hiểu và tự  
nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành  
phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 8 năm 2012. Sau khi kết hôn chị chung  
sống cùng anh T tại tỉnh Nghệ An được khoảng 03 tháng, trong khoảng thời gian  
này thì chị và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau,  
thậm chí anh T còn đánh đập chị. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ

chồng không hợp nhau. Do đó sau thời gian chung sống này thì anh T đã bỏ đi và không liên lạc gì với chị nữa, thời gian gần đây chị mới liên lạc với gia đình anh T ở huyện Tiền Hải thì được biết anh T đã bị đi tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm, Thanh Hóa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh T được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T không có con chung và hiện tại chị cũng không có thai.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giải quyết vắng mặt anh Lương Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã xung đột và ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn chị M.

Về quan hệ con chung: Anh và chị M không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang chấp hành án trại giam nên anh không thể tham dự phiên tòa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị M được. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cho anh được vắng mặt tại phiên tòa. Mọi quan điểm của anh đã được thể hiện ở lời khai anh trình bày tại bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lương Ngọc T. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Lường Ngọc T, anh T có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị M là đúng thẩm quyền.

Anh Lường Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lường Ngọc T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/8/2012 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị M và anh T chung sống với nhau thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chị M và anh T chỉ thực sự chung sống với nhau được khoảng 03 tháng và kể từ cuối năm 2012 đến nay chị M và anh T đã không còn chung sống với nhau nữa, điều này cả anh T và chị M đều khẳng định. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn chị M. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lường Ngọc T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị M trình bày chị và anh T không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lương Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002449 ngày 26/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lương Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**